Ngày soạn: …/…/…

Ngày dạy: …/…/…

**TIẾT…: ĐỌC MỞ RỘNG THEO THỂ LOẠI *: KIẾN VÀ NGƯỜI***

( 0,5 tiết) (Trần Duy Phiên)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ/ yêu cầu cần đạt:**

- Biết nhận biết được đặc trưng của thể loại truyện ngắn như : nhân vật, điểm nhìn, người kể chuyện, ngôi kể, thông điệp của văn bản…..

- Nhận biết được nội dung và thông điệp của văn bản Kiến và người gởi đến độc giả.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**b. Năng lực riêng biệt**

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến văn bản *Kiến và người.*

- Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân về văn bản *Kiến và người.*

- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận về thành tựu nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa văn bản;

- Năng lực phân tích, so sánh đặc điểm nghệ thuật của văn bản với các văn bản khác có cùng thể loại.

**3. Phẩm chất:**

- Trân trọng, yêu quý và bảo vệ thiên nhiên.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Giáo án;

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi;

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp;

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà;

**2. Chuẩn bị của học sinh:** SGK, SBT Ngữ văn 11, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng HS thực hiện nhiệm vụ học tập học tập của mình từ đó khắc sâu kiến thức nội dung bài học *Kiến và người.*

**b. Nội dung:** GV đặt những câu hỏi gợi mở vấn đề cho HS chia sẻ về truyện ngắn, mối quan hệ với thiên nhiên.

**c. Sản phẩm:** Chia sẻ của HS về đặc trưng thể loại truyện ngắn, mối liên hệ giữa con người và thiên nhiên

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV đặt câu hỏi gợi dẫn cho HS: *Những đặc trưng nào có thể dùng để xác định một văn bản thành truyện ngắn?*

*+ Giữa con người và thiên nhiên có mối quan hệ như thế nào? Con người nên có cách ứng xử như thế nào để làm hài hòa mối quan hệ đó?*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS lắng nghe yêu cầu từ GV, suy nghĩ để chia sẻ trước lớp.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời 2 HS chia sẻ trước lớp.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi HS.

- GV dẫn vào bài học mới: *Thiên nhiên và con người vốn có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Thế nhưng vì lòng tham, con người đã đối xử không công bằng với thiên nhiên khiến thiên nhiên nổi giận. Cùng khám phá truyện ngắn: Kiến và người của Trần Duy Phiên để thấy được thông điệp tác giả muốn gởi gắm đến đọc giả về mối quan hệ giữa người và thiên nhiên.*

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Đọc văn bản**

**a. Mục tiêu:** Nắm được những thông tin cơ bản về văn bản *Kiến và người.*

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi về tác giả, tác phẩm *Kiến và người*

**c. Sản phẩm học tập:** HS nêu được những thông tin cơ bản về văn bản *Kiến và người.*

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS tìm thông tin về tác giả, tác phẩm trong phần chuẩn bị bài trước khi đến lớp.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS văn bản  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời 1 – 2 HS phát biểu trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức. | **I. Tìm hiểu chung**  **1. Tác giả**  - Trần Duy Phiên là một nhà văn nổi tiếng từ rất sớm. Những trang truyện ngắn của ông mang đậm màu sắc cá nhân và mối quan hệ mật thiết giữa con người và tự nhiên.  **2. Tác phẩm**  -Truyện ngắn ***“Kiến và người”*** in trong Tạp chí Đất Quảng.  -Tác phẩm là câu chuyện về sự đấu tranh môi trường sống giữa một gia đình và loài kiến, và con người sẽ không thể chiến thắng nếu như xâm chiếm môi trường sống của các loài trong tự nhiên. |

**Hoạt động 2: Khám phá văn bản**

**a. Mục tiêu:** Nắm được đặc điểm của văn bản *Kiến và người.*

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi liên quan đến văn bản *Kiến và người*.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS và kiến thức HS tiếp thu được liên quan đến bài *Kiến và người*.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Nhiệm vụ 1:**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS đọc văn trong trong vòng 15 phút. Vận dụng tất cả các kiến thức về thể loại truyện ngắn đã học trước đó đó để trả lời các hỏi sách giáo khoa đưa ra.  *Liệt kê các sự kiện chính trong văn bản và nêu dấu hiệu để nhận biết Kiến và người là một truyện ngắn*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thảo luận theo cặp để hoàn thành bảng thông tin.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời 2 – 3 HS phát biểu trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức.  **Nhiệm vụ 2:**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV đặt câu hỏi, yêu cầu HS thảo luận theo bàn: *Câu chuyện được kể từ ngôi kể nào? Điểm nhìn từ ai? Tác dụng của viêc chọn ngôi kể và điểm nhìn trong văn bản?*  *Thông điệp của tác phẩm?*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thảo luận theo bàn để so sánh hai văn bản.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời 2 – 3 HS phát biểu trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức.  **Nhiệm vụ 3:**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV đặt câu hỏi cho HS: *chỉ ra sự tương đồng và khác biệt trong cách suy nghĩ của “bố cháu”, “ mẹ cháu”, “cháu” và “ em cháu”?*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS lắng nghe GV đặt câu hỏi, sau đó suy nghĩ để trả lời câu hỏi.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời 1 – 2 HS phát biểu trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức.  **Nhiệm vụ 4:**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập.**  Gv đặt câu hỏi: *Phân tích ý nghĩa của hình tượng bầy kiến và nhận xét cách đặt nhan đề của tác giả?*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.**  HS làm việc cá nhân. Suy nghĩ và trả lời.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**  GV mời 1-2 học sinh trả lời câu hỏi. Cả lớp lắng nghe, nhận xét đánh giá  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.**  GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức  **Nhiệm vụ 5:**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV đặt câu hỏi cho HS: *Nhận xét vai trò của yếu tố tưởng tượng và hư cấu trong truyện Kiến và người?*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS lắng nghe GV đặt câu hỏi, sau đó suy nghĩ thảo luận theo nhóm nhỏ trong bàn.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện 1-2 nhóm phát biểu trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức.  **Nhiệm vụ 6**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV đặt câu hỏi cho HS: *Truyện đã mang lại thay đổi gì trong nhận thức của bạn về mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên?*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS lắng nghe GV đặt câu hỏi, suy nghĩ và trả lời cá nhân.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện 1-2 học sinh phát biểu trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức | **II. Khám phá văn bản**  **1. Những sự kiện chính trong văn bản và dấu hiệu để nhận biết Kiến và người là truyện ngắn**  **a. Những sự kiện chính của văn bản.**  **-** Người bố đề nghị cả gia đình phá rừng và sinh sống ở đó nhưng bị đàn kiến nổi giận và tấn công khi chỗ ở bị xâm chiếm.  - Cả gia đình tìm mọi cách để thoát khỏi vòng quây của kiến.  - Bọn kiến vào được nhà, tấn công vật nuôi và con người. Người bố đốt ngôi nhà và dẫn cả nhà mở đường chạy thoát đường lộ. Cả gia đình đau đớn nhìn ngôi nhà bị lửa thiêu rụi.  - Người mẹ mất, người con theo cha trở lại ngôi nhà. Mọi thứ điều bị tiêu hủy bởi ngọn lửa. Người bố phát điên khi nhận ra sai lầm của bản thân**.**  **b. Dấu hiệu để nhận biết văn bản trên là truyện ngắn**  **-** Có dung lượng nhỏ  - Có cốt truyện đơn giản: xung quanh 1 tình huống : Bầy kiến nổi giận tấn công gia đình.  - Các sự kiện được tập trung vào một biến cố chính, dồn nén mâu thuẫn trong thời gian ngắn: Gia đình tìm cách chống lại sự tấn công của bầy kiến. ( 1 ngày, 1 đêm, hôm sau)  - Số lượng nhân vật ít ( 4 người trong gia đình và bầy kiến)  - Có thông điệp của văn bản: Tập trung làm rõ một khía cạnh của đời sống  ( Hiện tượng phá rừng khiến con người chịu hậu quả nặng nề)  - Có các yếu tố tưởng tượng, hư cấu.  **2. Ngôi kể, điểm nhìn, tác dụng của việc sử dụng ngôi kể và điểm nhìn trong tác phẩm.**  - Ngôi kể thứ nhất: Người con trai lớn – xưng “ cháu”  - Điểm nhìn chủ yếu từ người con trai lớn, có khi của người bố.  -> ***Giúp cho việc thể hiện chủ đề và thông điệp của văn bản khách quan và đa diện hơn.***  **3. Sự tương đồng và khác biệt trong cách ứng xử của người con, người mẹ và người bố trước sự tấn công của đàn kiến**.  - Sự tương đồng: Cùng nghĩ cách để thoát khỏi đàn kiến  - Sự khác biệt:  + Người bố quyết liệt, cực đoan và bạo liệt một mất một còn với đàn kiến hơn là quan tâm đến các thành viên khác trong gia đình ( tự tay thiêu hủy ngôi nhà và tất cả những thành quả lao động của gia đình)  + Người mẹ và người con: Ôn hòa, có cái nhìn đa diện nhiều chiều hơn, có những lúc nhìn thấu được nhân quả, lí do đàn kiến giận dữ, tấn công.  **4. Ý nghĩa của hình tượng bầy kiến và cách đặt nhan đề của tác giả.**  **a. Ý nghĩa hình tượng bầy kiến**  - Đại diện cho các sinh vật tự nhiên bị đẩy khỏi môi trường sống quen thuộc thuận tự nhiên chúng sẽ phản kháng, tiêu diệt những gì làm hại đến cuộc sống của chúng-> bản năng tự vệ.  **b. Cách đặt nhan đề của tác giả**  - Thiên nhiên và con người có vị thế ngang hàng nhau.  - Mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên là mối quan hệ tương hỗ, cộng sinh, công bằng ( Quan hệ từ “và”)  - Đặt kiến trước người: nhắn nhủ cần quan tâm đến tự nhiên trước vì đó là môi trường sống của tất cả các sinh vật và con người. Con người không thể cho mình là thượng đẳng, trung tâm để áp đặt, tấn công, khai phá bừa bãi tự nhiên.  **5. Tác dụng của yếu tố hư cấu, tưởng tượng trong truyện ngắn.**  - Sức mạnh và sự cuồng nộ của tự nhiên khi bị đẩy đến đường cùng.  - Tác động mạnh đến nhận thức của con người giúp con người thức tỉnh để đối xử công bằng với tự nhiên.  - Tạo được sự lôi cuốn, hấp dẫn, hứng thú đối với độc giả.  **III. Tổng kết**  **1. Nghệ thuật**  - Mang những đặc đặc trưng của truyện ngắn như: cốt truyện, sự kiện, nhân vật, ngôi kể, điểm nhìn, thông điệp của văn bản…  - Truyện có nhiều yếu tố tưởng tượng, hư cấu đã tác động mạnh đến nhận thức của người đọc, góp phần thể hiện được thông điệp, chủ đề của tác phẩm.  **2. Nội dung**  - Mối quan hệ cộng sinh, tương hỗ giữa con người và thiên nhiên.  - Con người cần có sự thức tỉnh đối xử công bằng với tự nhiên trên tinh thần khai thác và bảo vệ. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức về văn bản *Kiến và người* đã học.

**b. Nội dung:** GV chiếu câu hỏi trắc nghiệm, HS suy nghĩ, trả lời.

**c. Sản phẩm học tập:** HS đưa ra được các phương án đúng theo nội dung đã học của văn bản *Kiến và người*.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Nhiệm vụ 1:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS trả lời một số câu hỏi trắc nghiệm bằng cách lần lượt nêu các câu hỏi, sau đó chốt đáp án:

**Câu 1.** Vì sao đàn kiến lại cuồng nộ tấn công gia đình?

A. Vì gia đình đã phá rừng xâm hại đến nơi ở, cuộc sống của đàn kiến.

B. Vì đàn kiến xâm phạm đến cuộc sống của con người.

C. Vì gia đình không may mắn nên gặp phải bầy kiến dữ.

D. Vì gia đình đã vô tình sống cạnh đàn kiến.

**Câu 2.** Hậu quả mà gia đình phải gánh chịu trong truyện?

A. Thiệt hại nhẹ, không đáng kể.

B. Nghiêm trọng, mất mát nhiều, không cứu vãn được.

C. Không để lại hậu quả.

D. Có thể vãn hồi được.

**Câu 3.** Thông điệp của tác phẩm gởi đến độc giả qua truyện Kiến và người?

A. Con người cần có nhận thức đúng đắn, công bằng với tự nhiên .

B. Đề cao vai trò của con người, cần có hành động quyết liệt, dứt khoát để tiêu diệt các yếu tố gây hại đến cuộc sống của con người.

C. Hạ thấp vai trò, giá trị của con người trong mối quan hệ với tự nhiên.

D. Cần chọn nơi ở hợp lí.

**Câu 4.** Theo văn bản *Kiến và người*, câu “ Nhưng bố là chồng là cha và bố cứ tin vào con mắt sâu thẳm của mình, quên hẳn cuộc đời.” có hàm ý:

A. Người con trách móc người bố đã cực đoan chỉ làm theo suy nghĩ của bản thân mà quên mất trách nhiệm với gia đình, với cuộc sống. B. Đánh giá tính cách quyết đoán của người bố.

C. Sự thấu hiểu của người con dành cho người bố.

D. Cả B và C đều đúng.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

**-** HS đọc câu hỏi trắc nghiệm về bài học *Kiến và người*, suy nghĩ nhanh để trả lời.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời HS giơ tay nhanh nhất cho mỗi câu để trả lời, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá, chốt đáp án:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 1 | 2 | 3 | 4 |
| A | B | A | A |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học về VB *Kiến và người* để viết đoạn văn nêu cảm nhận của bản thân về những việc cần thiết phải bảo vệ môi trường.

Vận dụng kiến thức đã học về lỗi về sự phá vỡ các quy tắc sử dụng ngôn ngữ trong phần tiếng Việt.

**b. Nội dung:** GV nêu vấn đề, HS suy nghĩ, phản hồi.

**c. Sản phẩm học tập:** Đoạn văn HS viết được.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Nhiệm vụ 1:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS viết một đoạn văn nêu cảm nhận về VB *Văn bản Kiến và người*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS lắng nghe yêu cầu của GV, sau đó viết đoạn văn.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời 1 – 2 HS đọc đoạn văn trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét, chú ý lỗi về mạch lạc, liên kết trong đoạn văn.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức.